

Số: /QĐ-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành
Đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất số 65
đường Tây Sơn và Công ty cổ phần May Bình Định,
phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ Quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 26/6/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất số 65 đường Tây Sơn và Công ty cổ phần May Bình Định, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3670/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất số 65 đường Tây Sơn và Công ty cổ phần May Bình Định, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 3981/QĐ-UBND ngày 30/11/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán chi phí lập các đồ án quy hoạch do Sở Xây dựng thực hiện;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 569/TTr-STC ngày 15/11/2022 và Văn bản số 3698/STC-TCHCSN ngày 01/12/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành

1. Tên đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Khu đất số 65 đường Tây Sơn và Công ty cổ phần May Bình Định, phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn.

2. Chủ đầu tư: Sở Xây dựng.

3. Địa điểm, phạm vi ranh giới và quy mô quy hoạch xây dựng: Khu đất quy hoạch thuộc phường Ghềnh Ráng, thành phố Quy Nhơn, có giới cận như sau:

- Hướng Bắc giáp: Khu dân cư hiện trạng;

- Phía Nam giáp: Đường Mai Hắc Đế;
- Phía Đông giáp: Đường Tây Sơn;
- Phía Tây giáp: Đường Đặng Thai Mai.

Tổng diện tích quy hoạch: 5.599 m².

4. Thời gian thực hiện: Năm 2020.

Điều 2. Kết quả đầu tư

1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Giá trị theo CĐT đề nghị quyết toán	Giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5
	TỔNG CỘNG	48.074.000	48.000.000	48.500.000
1	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	4.478.000	4.478.000	4.478.000
2	Chi phí thiết kế quy hoạch	34.054.000	34.054.000	34.054.000
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch	814.000	814.000	814.000
4	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch	3.807.000	3.733.000	3.733.000
5	Chi phí quản lý nghiệp vụ lập quy hoạch	3.281.000	3.281.000	3.281.000
6	Chi phí tổ chức lấy ý kiến cộng đồng	619.000	619.000	619.000
7	Chi phí công bố quy hoạch	1.021.000	1.021.000	1.021.000
8	Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành			500.000

2. Nguồn vốn:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được duyệt	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6=4-5	7=5-4
	Tổng số	48.074.000	48.500.000	48.000.000	500.000	
	Vốn Ngân sách nhà nước		48.500.000	48.000.000	500.000	
	- Đã thanh toán năm 2021			48.000.000		
	- Số còn được thanh toán tiếp				500.000	

- Số phải thu hồi nộp NSNN					
-------------------------------	--	--	--	--	--

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: không.

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: **48.500.000 đồng** (*Bằng chữ: Bốn mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng*).

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: không.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
Tổng số		48.500.000	
1	Vốn đã được thanh toán năm 2021	48.000.000	
	Vốn Ngân sách tỉnh	48.000.000	
II	Vốn chưa được thanh toán	500.000	
III	Vốn phải thu hồi nộp NSNN		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày lập báo cáo quyết toán là:

- Tổng nợ phải thu: 0 đồng;

- Tổng nợ phải trả: 500.000 đồng (*Chi phí thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành*).

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản: không.

Điều 4. Căn cứ số liệu quyết toán được duyệt, các cơ quan liên quan cấp phát, thanh toán, hạch toán chi phí theo đúng quy định của Nhà nước.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh N.T.C.Hoàng;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K14.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Tự Công Hoàng